

SAPÔ TRONG VĂN BẢN TIN TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG ANH

Phạm Hữu Đức*

1. Đặt vấn đề

Lý thuyết ngữ pháp chức năng hệ thống nổi tiếng của Halliday (1985) đã được truyền bá rộng rãi ở Việt Nam và đã được vận dụng rất nhiều trong việc giải thích cú như là một thông điệp, một sự trao đổi, và như sự thể hiện. Martin (1992) đã phát triển ngữ pháp chức năng của Halliday, vốn dựa trên sự đối lập giữa ngữ pháp và liên kết, hay là giữa tính cấu trúc và phi cấu trúc. Martin đề nghị nên dựa chính vào sự đối lập giữa ngữ pháp và ngữ nghĩa, hay là giữa nguồn hướng đến cú và hướng đến văn bản. Ông cho rằng ngữ nghĩa loại này tập trung vào nghĩa của văn bản hơn là nghĩa của cú. Ngữ nghĩa này được gọi là ngữ nghĩa diễn ngôn. Đối lập với quan điểm cho rằng “cú pháp” là cơ sở cho tính tiết kiệm xét từ cách nhìn của phân tích diễn ngôn, Martin phát triển một hình thức ngữ pháp “không tiết kiệm”. Như vậy, theo Martin, khi nghiên cứu đặc điểm ngôn ngữ của văn bản tin (VBT) dựa trên quan điểm ngữ pháp chức năng hệ thống, toàn văn bản được chú trọng hơn là vào từng cú. Bài viết này chú trọng đến phân tích diễn ngôn trong ngữ cảnh, cụ thể là phân tích các Sapô [hay còn gọi là phần dẫn nhập] trong các VBT tiếng Việt và tiếng Anh, hiểu theo quan điểm của Martin khi ông phân tích tính văn bản (texture).

2. Quan điểm của Martin về ngữ pháp chức năng hệ thống

Martin (1992: 381- 490) đề cập đến tính văn bản thông qua phân tích diễn ngôn, các nghĩa siêu chức năng, cấu trúc diễn ngôn, ngữ nghĩa diễn ngôn với các hệ thống mà ông gọi tên là hệ thống thương thuyết, hệ thống nhận dạng, hệ thống tư tưởng, hệ thống liên kết, và cảnh hướng. Các hệ thống này có liên quan mật thiết với nhau. Đây là những khái niệm được xây dựng thành một mô hình lý thuyết nêu rõ mối tương quan giữa mô hình tương tác, siêu chức năng và ngữ vực như trong bảng dưới đây:

* TS. – Trường ĐH Quốc tế, ĐHQG Tp. HCM

Chức năng đóng gói nội dung thông tin (Function of packaging information)	Mô hình tương tác (Interaction pattern)	Siêu chức năng (Metafunction)	Ngữ vực (Register)
Vai trò Chuyển tác [Transitivity]	Tính liên kết [Cohesive harmony]	Kinh nghiệm & logic [Experiential & logical] [Tu tưởng & liên kết (Ideational & cohesive)]	Trường [Field]
Đề ngữ [Theme]	Cách thức phát triển Method of development]	Văn bản (Textual) [Nhận dạng (Identificational)]	Phương thức diễn ngôn [Mode]
Thông tin Mới [New]	Điểm [Point]	Kinh nghiệm & logic (Tu tưởng & liên kết) (Ideational & cohesive)	Trường [Field]
Chủ ngữ [Subject]	Trách nhiệm tình thái [Modal responsibility]	Liên nhân [Interpersonal] [Thương thuyết (Negotiation)]	Không khí diễn ngôn [Tenor]

Bảng trên cho thấy tính văn bản lần lượt được thể hiện qua tên gọi theo chức năng, siêu chức năng và ngữ vực. Đề ngữ thông qua cách thức phát triển, diễn tả nghĩa văn bản, với siêu chức năng nhận dạng, thể hiện phương thức diễn ngôn. Thông tin Mới thông qua hệ thống diễn tả ý nghĩa kinh nghiệm và tính logic của văn bản, với siêu chức năng tư tưởng và sự liên kết, diễn tả trường. Còn Chủ ngữ trong hệ thống tình thái với chức năng thương thuyết, diễn tả ý nghĩa liên nhân thông qua không khí diễn ngôn.

Theo chúng tôi, nói đến tính văn bản, hiểu theo Martin, là nói đến sự liên kết chủ đề, sự phân bố nội dung thông qua các siêu chức năng và cảnh huống. Cụ thể hơn, đó là sự liên kết hướng đến ngữ nghĩa logic và các liên từ liên kết văn bản. Nói đến siêu chức năng liên nhân là nói đến việc phân tích tình thái trong thức. Nói đến chức năng văn bản là nói đến ngữ nghĩa văn bản và phương thức liên kết như hồi chỉ, khứ chỉ. Nói đến chức năng kinh nghiệm là nói đến ngữ nghĩa văn bản, trong đó có sự phân bố từ vựng như thượng danh, hạ danh và liên kết chủ đề.

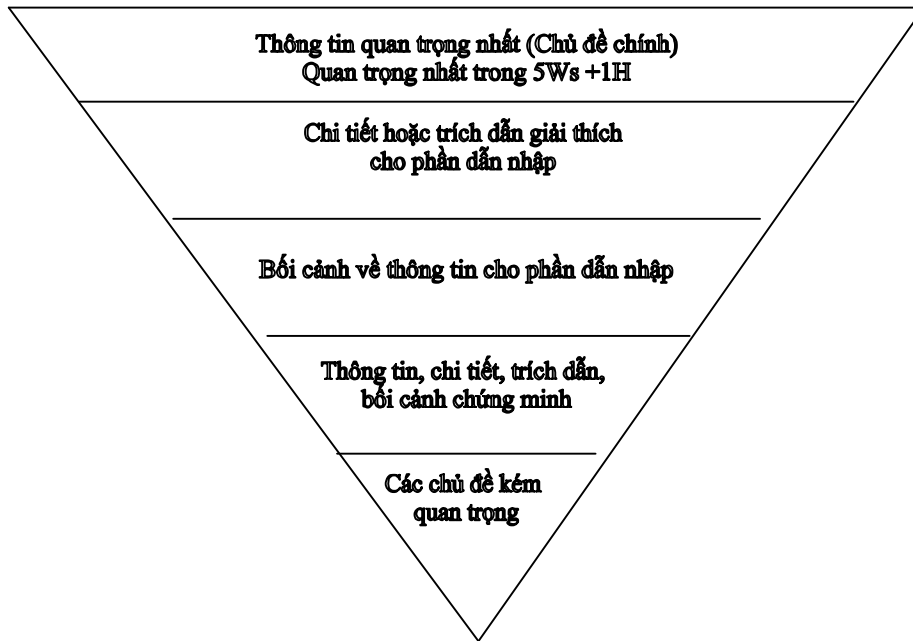
Chức năng của văn bản trong ngữ cảnh hay còn gọi tính văn bản được xem xét theo cách các cấu trúc diễn ngôn phát sinh do các hệ thống trên tương tác một cách chặt chẽ với các cấu trúc ngữ pháp-từ vựng.

3. Kết cấu của văn bản tin

Thông thường các câu chuyện được viết có khởi đầu và kết thúc với các chi tiết quan trọng nhất. Tuy nhiên, một VBT lại được viết hoàn toàn theo cách ngược lại. Câu hỏi đặt ra là tại sao lại như vậy? Câu trả lời là độc giả không có thời gian để đọc xong bản tin. Họ thường chỉ đọc một số một vài đoạn đầu; cho nên cần phải đưa những phần tin quan trọng lên trên. Có nhiều cách để tổ chức các VBT, nhưng cách viết các VBT được viết theo kiểu hình kim tự tháp ngược là cách viết thông dụng nhất có thể lý giải khúc mắc vừa nêu bên trên. Độc giả báo chí biết những gì xảy ra ngay trước. Như thế có thể giải thích tại sao cấu trúc của một VBT lại có một dạng hình kim tự tháp ngược hay còn gọi là hình tam giác. Kim tự tháp ngược có phần rộng ở trên đỉnh, và khi càng đi xuống dưới thì hình kim tự tháp trở nên hẹp dần, rồi kết thúc tại một điểm nhọn. Như thế có nghĩa là các yếu tố quan trọng đã được ghi đầu VBT, rồi đến các yếu tố phụ, và VBT kết thúc với yếu tố ít quan trọng nhất.

Phân tích diễn ngôn luôn đi đôi với phân tích về ngôn ngữ học. Các VBT không đơn thuần ở cấp độ từ hoặc câu, nhưng ở cấu trúc mở rộng hơn và ở chiều sâu hơn. Về mặt ngữ nghĩa, nghĩa của các câu phụ thuộc lẫn nhau. Hơn nữa, nghĩa tổng quát hay là chủ đề của VBT đều có liên hệ với nghĩa giữa các câu. Các hình thức VBT đều ở dạng: Tiêu đề (Headline) và Dẫn nhập (Lead), Các sự kiện chính (Main events), Thông tin nền / Ngữ cảnh và Lịch sử vấn đề (Backgrounds/Context và History), Các chuỗi sự kiện kế tiếp (Consequent events), và Bình luận (Comments).

Có nhiều cách để tổ chức các VBT. Một VBT có thể được trình bày ở dạng “hình tháp xuôi”, “hình tháp ngược”, “viên kim cương”, “hình chữ nhật”, hay “đồng hồ cát”. Cách viết các VBT theo kiểu hình kim tự tháp ngược (còn gọi là hình tam giác ngược) là cách viết thông dụng nhất như trong đồ hình sau:



[Nguồn: Dẫn theo Eng & Hodson 2001: 68]

Hình kim tự tháp ngược rộng ở phần bên trên. Khi đi xuống, nó trở nên hẹp dần và biến thành điểm nhọn. Như vậy, các yếu tố thông tin quan trọng nhất thường được nêu ra trước, rồi mới đến các yếu tố ít quan trọng hơn. VBT kết thúc với các yếu tố ít quan trọng nhất. Cho nên độ dài hay ngắn của VBT tùy thuộc vào người đưa tin muốn đưa các chi tiết vào VBT hay không. Để mô hình hóa cấu trúc của văn bản nói chung, và VBT nói riêng, hiện có rất nhiều phương pháp. Một trong những phương pháp mang tính kinh điển là công thức 5W + 1H, như có thể thấy trên cùng của đồ hình trên. Ô đầu là chủ đề chính hay là phần dẫn nhập thường trả lời ý quan trọng nhất của các câu hỏi cơ bản là 5W + 1H (*what, who, when, where, why và how*). Ô thứ hai là phần giải thích cho phần dẫn nhập. Ô thứ ba miêu tả chi tiết hoặc làm nền tảng cho phần dẫn nhập. Ô thứ tư tiếp theo hỗ trợ phần dẫn nhập gồm có trích dẫn, chi tiết và thông tin nền. Trong ô cuối cùng, sau khi đã thông tin các chủ đề chính, người viết cung cấp thông tin các chủ đề còn lại.

4. Sapô trong văn bản tin tiếng Anh và văn bản tin tiếng Việt

Phần mở đầu của một VBT thường là phần “mào đầu” hay là phần dẫn nhập. Phần này còn có tên gọi là Sapô (Chapeaux) theo tiếng Pháp hoặc là phần “Lead” theo tiếng Anh như đã nêu trong phần đặt vấn đề. Đây chính là phần dẫn nhập hay lời dẫn của một bài báo. Phần “Lead” xuất hiện với tần số cao trong các VBT. Cách viết phần dẫn nhập của các báo tiếng Anh cũng như báo tiếng Việt rất đa dạng về mọi phương diện. Tuy nhiên phần dẫn nhập phải nêu được các thông tin cốt lõi, thể hiện hình thức ấn tượng, và nội dung cô đọng với câu chữ ngắn gọn. “Lời dẫn là cái hồn, cái vía của bài báo. Lời dẫn phải hay, có nghĩa phải nêu được ý chính của bài mà cái đầu không làm được, nhưng chỉ mang tính chất gợi ý, kích thích người đọc để họ đọc bài (Downing & Locke, 1992: 69)”. Rất nhiều “Lead” kém chất lượng vì mắc phải các nhược điểm cơ bản là rập khuôn theo một hình thức cứng nhắc gây nhàm chán; dài dòng lan man; thông tin thiếu chọn lọc, không đủ sức lôi cuốn.

Theo Hervouet (1999: 83-88), phần dẫn nhập gồm có các tính chất sau:

1. Xác định chủ đề của bài báo,
2. Chứng minh tính thời sự của bài báo,
3. Tóm tắt thông tin,
4. Nêu được dàn bài,
5. Xác định hoàn cảnh của sự kiện,
6. Làm cho độc giả muốn đọc,
7. Chỉ rõ nguồn tin.

Hervouet cũng phân loại phần dẫn nhập như sau †:

1. Nêu thông tin chính: kể lại toàn bộ bài báo trong vài ba dòng,
2. Bổ sung cho đầu đề: nêu được chủ đề,
3. Nêu hoàn cảnh của sự kiện: nhắc lại hoàn cảnh diễn ra sự kiện và nêu lên góc độ của bài báo,
4. Giới thiệu tính thời sự, tác giả bài báo hoặc người trả lời phỏng vấn,

† Việc sử dụng khái niệm về phần dẫn nhập hiện nay chưa có sự thống nhất. Giới báo chí nước ta coi sapô là tí dẫn, còn phần dẫn nhập là phần mở đầu của bài báo. Bản dịch của cuốn sách “Viết cho độc giả” lại coi sapô là phần dẫn nhập (Dẫn theo Trần Quang, 2005:70).

5. Lời mở đầu giả: đây là đoạn đầu của bài báo được in theo một kiểu chữ khác, nhưng cách làm này dễ gây nhầm lẫn, vì đoạn đầu của bài báo chưa chắc đã bao quát được vấn đề.

Như vậy, cách viết phần dẫn nhập hết sức quan trọng. Charnley (1965: 128-147) đã đưa ra một số các cách viết phần dẫn như sau:

1. Phần dẫn nhập hiệu quả phải là phần mở đầu ngắn sắc nét về chủ đề của nội dung câu chuyện.

2. Phần dẫn nhập phải giới hạn chính nó ở ý tưởng chính của câu chuyện. Phần này phải nhất quán với toàn bộ câu chuyện và nhấn mạnh vào chủ đề chính của câu chuyện.

Về mặt nội dung, phần dẫn nhập không phải là tiếp nối của đầu đề, vì người đọc có thể đọc bất kỳ cái gì trước tùy theo ý thích của họ. Thông thường một dẫn nhập tốt có đầy đủ các yếu tố 5W + 1H. Công thức này làm cho phần dẫn nhập trở nên hoàn hảo. Tuy nhiên, chính vì sự hoàn hảo này mà phần dẫn nhập thường trở nên rất dài, nặng nề và gây bối rối cho độc giả. “Thật ra nó được gọi là dây treo áo quần, vì mọi thứ đều được treo trên đó” (Charnley, 1965: 128-147).

Nhìn từ góc độ ngôn ngữ học, có thể nói các VBT được đề hóa (thematization). Theo Haynes (1989: 66), Đề (Theme) là một ngữ đoạn đi trước trong văn bản, có chức năng thông báo phần còn lại của văn bản. Phần còn lại của văn bản được gọi là Thuyết (Rheme) mà có nghĩa là không phải là Đề. Như vậy ta có thể nói rằng Theme là “điểm xuất phát của thông điệp” (Downing & Locke, 1992: 222). Còn Rheme là phần giải thích nội dung của thông điệp đó. Martin (1992: 437) cho rằng Đề là câu giới thiệu hoặc một nhóm câu có khả năng dự đoán một mối quan hệ giữa các chuỗi và chọn lựa Đề theo sau. Đề có chức năng giống như Câu Chủ Đề trong các văn bản; nói cách khác, nó có chức năng như Đề của một đoạn văn. Như vậy theo có thể hình thành công thức sau:

Vĩ Đề: Văn Bản

Siêu Đề: Đoạn Văn

Đề: Cú

Trong một VBT, Vĩ Đề dự báo Siêu Đề, Siêu Đề lại dự báo một chuỗi những Đề của cú có vai trò quan trọng trong kết cấu ngôn bản. Các văn bản mà không sử dụng các hình thức tương tác dự báo theo cách này sẽ đọc thiếu mạch

lạc. Phần dẫn nhập trong VBT có thể được xem là Ví Đề giới thiệu nội dung thông tin phần thông tin mới.

Như vậy, thế nào là phần dẫn nhập “tốt”? Ta có thể liệt kê ra đây một số nhận định của Charnley (1965: 139-143) cùng với một số ví dụ thực tiễn trích từ báo chí để minh họa như sau:

1. Phần dẫn nhập được xem là “mạnh mẽ” thường mở đầu với các cú tuyên bố, dùng danh từ, danh từ riêng hoặc danh ngữ.

Ví dụ trong VBT tiếng Việt:

Ủy ban khoa học – công nghệ và môi trường Quốc hội vừa có báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2005 (đề án 112). Trong đó khẳng định đây là đề án có phạm vi, đối tượng và ảnh hưởng rất rộng đến các hoạt động của các cơ quan nhà nước thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), nhưng việc triển khai đề án còn chậm, kết quả chưa đạt được như các mục tiêu của đề án đã đề ra, còn nhiều bất cập. (Tuổi trẻ - 04/4/07)

Đề ngữ *Ủy ban khoa học – công nghệ và môi trường Quốc hội* là một danh ngữ mở đầu cho một VBT. VBT tiếng Anh cũng có hình thức tương tự:

A south Korean Government agency's recommendation that Korean financial regulators delve further into 2003 sale of Korea Exchange Bank shifts the focus to adviser Morgan Stanley but doesn't bring much closure for the purchaser, private equity-firm Lone Star Funds. (Lời đề nghị của một cơ quan Chính phủ Hàn quốc là các nhà giám sát tài chính nước này nên điều tra doanh thu năm 2003 của Ngân hàng Ngoại hối Hàn Quốc đã chuyển sự tập trung vào nhà tư vấn Morgan Stanley). (The Wall Street Journal -13/3/07)

Phần dẫn nhập của VBT tiếng Việt trên được mở đầu bằng danh ngữ “*Ủy ban khoa học – công nghệ và môi trường Quốc hội*”. Phần dẫn nhập của VBT tiếng Anh cũng được mở đầu bằng danh ngữ “*A south Korean Government agency's recommendation ... Korea Exchange Bank*”.

2. Tuy nhiên phần dẫn nhập còn sử dụng danh từ riêng (như tên riêng chẳng hạn) khi danh từ riêng này có chức năng chỉ đạo làm chủ đề xuyên suốt cho các sự kiện trong bản tin như trường hợp danh từ riêng trong VBT tiếng Việt sau:

Ông Dương Ngọc Vàng – phó giám đốc Công an tỉnh Tiền Giang – vừa cho biết sau loạt bài điều tra...(Tuổi trẻ – 04/4/07)

hoặc trong VBT tiếng Anh sau:

US President George W. Bush has brought an unaccustomed message for Latin Americans on his weeklong swing through the region: I feel your pain. And he is taking it to some unaccustomed places – hotbeds of poverty and disaffection that he generally has missed on earlier trips. (Tổng thống Mỹ George W. Bush đã đem đến một thông điệp bất ngờ cho người Châu Mỹ La-tinh trong chuyến đi kéo dài suốt tuần qua khu vực này: tôi cảm nhận nỗi đau của các bạn. Và ông ta cũng đem thông điệp đó đến một số nơi khác – những nơi đầy sự nghèo đói và mất tin tưởng mà ông ta đã bỏ qua trong những chuyến đi trước). (The Wall Street Journal -13/03/07)

3. Những từ, ngữ, tiêu cú được đặt trong trong dấu ngoặc kép để thu hút sự chú ý của người đọc và chúng thường thêm ý những sắc thái ý nghĩa cho chính từ, ngữ, cú nào đó. Ví dụ:

Tất cả ứng cử viên đại biểu Quốc hội (QH) đều hoàn toàn bình đẳng như nhau, ai trúng cử tri là do cử tri quyết định, tuyệt đối không có hiện tượng quân xanh quân đỏ. Đó là khẳng định của ông Nguyễn Văn Yếu – phó chủ tịch QH khóa XII – tại cuộc giao ban lãnh đạo báo chí sáng qua 13-3. (Tuổi trẻ – 14/03/07)

Ngữ đoạn “quân xanh quân đỏ” thêm sắc thái làm nổi bật ý nghĩa của VBT trên. Trong VBT tiếng Anh, cũng thấy có cách viết tương tự. Ví dụ:

The outlook for China’s economy is very good the deputy governor of the People’s Bank of China said. (The Wall Street Journal -13/3/07)

Từ ngữ “*very good*” ở đây khiến người đọc hình dung được hình ảnh lạc quan và triển vọng phát triển tốt của nền kinh tế Trung Quốc.

4. Một cách dẫn nhập khác nữa sử dụng câu hỏi trong đó câu hỏi là cú nghi vấn trực tiếp hoặc cú nghi vấn bị bao gián tiếp biến thành một cú có chức năng danh ngữ. Ví dụ trong VBT tiếng Việt:

AC Milan có rất nhiều ưu thế trước “hùm xám” Bayern Munich (B.M.) trong trận lượt đi tứ kết Champions League trên sân nhà San Siro vào rạng sáng mai 4-4 (VTV3-THTT lúc 1g45). Liệu đội có chuyển được những ưu thế thành chiến thắng hay không? (Tuổi trẻ – 03/3/07)

Cú nghi vấn trực tiếp “*Liệu đội có chuyển được những ưu thế thành chiến thắng hay không?*” dẫn nhập vào phần thân tin tiếp ngay sau đó.

Còn trong VBT tiếng Anh, ta thấy cũng có hình thức tương tự và hình thức này cũng rất ít được sử dụng. Ví dụ:

Consumers are wondering if it is time to throw out their vitamins.

(The Wall Street Journal -13/3/07)

Cú bị bao “*if it is time to throw out their vitamins*” là cú nghi vấn nhưng đã bị biến thành một tiêu cú thuộc cú danh tính. Kiểu dẫn nhập bằng câu hỏi này đi thẳng vào ý tưởng trọng tâm của vấn đề. Những cách dẫn nhập này thường bị thiếu thông tin, và do vậy cần phải có một câu trả lời ngay sau đó.

5. Phần dẫn nhập đôi khi chỉ là một cú tuyên bố. Loại dẫn nhập này được viết rõ ràng cho một sự kiện hoặc trong cảnh huống tin tức không cần giải thích nhiều. Ví dụ trong VBT tiếng Việt:

Chiều 9-9, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và đoàn đại biểu cấp cao VN đã đến thành phố Saint Petersburg, mở đầu chuyến thăm chính thức Liên bang Nga.

(Tuổi trẻ – 10/09/07)

VBT trên cho biết *khi nào (Chiều 9-9), ai (Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng và đoàn đại biểu cấp cao VN), ở đâu (thành phố Saint Petersburg), làm gì (mở đầu chuyến thăm chính thức Liên bang Nga).*

Ví dụ trong VBT tiếng Anh:

The European Union wants to change its rules to make it harder to levy penalties on trading partners for dumping offences. (Liên Minh Châu Âu muốn thay đổi luật nghiêm khắc hơn đối với các đối tác thương mại vi phạm việc bán phá giá.). (The Wall Street Journal - 13/03/07)

VBT cho biết *ai (The European Union), làm gì (its rules to make it harder to levy penalties)*

6. Những cách viết phần dẫn nhập khác cũng được xem là có hiệu quả:

a) Sử dụng ngữ đoạn phân từ:

Ví dụ trong VBT tiếng Việt:

Không chỉ tập trung công tác nhân sự, kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XII cần phải nghe tình hình kinh tế xã hội sáu tháng đầu năm. (Tuổi trẻ – 22/6/07)

Ví dụ trong VBT tiếng Anh:

Meeting in the town Hall, the Izzachk Walton Club...Charnley [90, tr.144]

b) Sử dụng cú phụ thuộc (tiểu cú danh tính – noun clause):

Ví dụ trong VBT tiếng Việt:

Nghị định về thời hạn không được kinh doanh trong lĩnh vực có trách nhiệm quản lý đối với những người là cán bộ, công chức, viên chức sau khi thôi giữ chức vụ vừa được ban hành qui định rõ thời hạn không được kinh doanh là 6-36 tháng sau khi thôi chức...(Tuổi trẻ – 21/6/07)

Tiểu cú danh tính “*Nghị định về thời hạn...là cán bộ, công chức, viên chức sau khi thôi giữ chức vụ vừa được ban hành*” mở đầu phần dẫn nhập của một VBT.

Ví dụ trong VBT tiếng Anh cũng có hình thức tương tự:

That Hawaii should have statehood was the conclusion of a Students Forum on campus last night.. (Việc Hawaii nên có sự độc lập bang riêng là kết luận của Diễn đàn Sinh viên tại trường đại học tối qua.). Charnley (1965:144).

Tiểu cú danh tính “*That Hawaii should have statehood*” mở đầu cho phần dẫn nhập VBT.

c) Sử dụng một câu chuyện ngắn thông báo một sự việc sắp xảy ra:

Ví dụ trong VBT tiếng Việt:

Rạng sáng nay (tức chiều 21-6 tại Washington DC), chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đến thăm Hạ viện và Thượng viện Mỹ. Chủ tịch sẽ có cuộc gặp chủ tịch Hạ viện Nancy Pelosi, lãnh đạo Đảng Dân chủ (phe đa số ở Thượng viện) Harry Reid và lãnh đạo Đảng Cộng hòa tại Thượng viện Mitch McConnell. (Tuổi trẻ – 22/6/07).

Mở đầu của VBT trên thông báo *Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đến thăm Hạ viện và Thượng viện Mỹ*.

Ví dụ trong VBT tiếng Anh:

Bomb defense in Ceterdale will be Maj. Henry Oakes' topic before the Kiwanis Club at the Center Hotel this evening. (Phòng ngư bằng bom ở Ceterdale sẽ là đề tài trình bày của Thiếu tá Henry Oakes trước Câu lạc bộ Kiwanis tại Khách Sạn Trung Tâm tối nay.) Charnley (1965: 145).

VBT trên bắt đầu bằng việc thông báo “*việc phòng ngư bằng bom ở Ceterdale sẽ là đề tài trình bày của Thiếu tá Henry Oakes.*”

d) Nêu bật những ý quan trọng, loại bỏ các ngữ đoạn kém quan trọng hơn. Hình thức dẫn nhập ngắn gọn này rất ít xảy ra trong VBT tiếng Việt, nhưng lại rất hay xảy ra trong các VBT tiếng Anh. Thay vì viết đầy đủ là:

Walter Hoe, shop foreman at Metallics Industry, Inc., and winner of last week's fish story contest, is the new president of the Inventors Club. (Walter Hoe, một trưởng xưởng ở Công ty TNHH Metallics Industry, và đồng thời là người thắng cuộc thi những câu chuyện khó tin tuần trước, hiện nay là chủ tịch mới của câu lạc bộ Những Người Phát Minh). Phần dẫn nhập chỉ cần giới thiệu ngắn gọn Walter hiện đang làm gì, còn những chi tiết không quan trọng khác được đưa vào phần thân tin (Chú ý phần gạch dưới).

Walter Hoe is the new president of the Inventors Club. (Walter Hoe là chủ tịch mới của câu lạc bộ Những Người Phát Minh.)

Hoe, shop foreman at... (Hoe, một trưởng xưởng ở...) Charnley (1965:145)

7. Một hình thức khác của phần dẫn nhập mà trong báo chí phương Tây rất hay sử dụng và các bản tin dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh cũng lấy đó là phương hướng – đó là biến các tiểu cú độc lập thành các tiểu cú phân từ và đồng thời bỏ đi dấu trích dẫn. Hình thức này không xuất hiện trong các VBT tiếng Việt, nhưng lại rất hay xuất hiện trong các VBT tiếng Anh như một ví dụ sau trong bản dịch VBT trên báo *The Saigon Times Daily*:

The number of areas affected by bird flu in the country's north has been falling fast, said Bui Quang Anh, head of the Department for Animal Health. (Một số vùng bị ảnh hưởng của cúm gà ở phía bắc đã giảm nhanh, theo lời Bùi Quang Anh, giám đốc chuyên trách Bộ phận Thú Y). (The Saigon Times Daily - 16/12/2005)

Hình thức Đề quá trình như “*said Bui Quang Anh*” (*Bùi Quang Anh nói*) trong VBT tin trên được mở gói và được làm cho tương thích xuất phát từ ngữ

đoạn “*According to Bui Quang Anh*” (Theo lời Bùi Quang Anh). Do đó, Câu 6b. trên có thể được viết lại như sau:

Hawaii should have statehood, a Students Forum on campus concluded last night.

Như vậy, tiêu cú danh tính “*That Hawaii should have statehood*” bị biến thành một cú trần thuật và ngữ đoạn “*the conclusion of a Students Forum on campus last night*” bị mở gói để thành một cú “*a Students Forum on campus concluded last night.*”

Charnley (1965:143-147) cũng đưa ra một số dẫn nhập được xem là không hiệu quả, đó là cách dùng giới ngữ trình bày hình thức Đề ngữ đa.

1. Phần dẫn nhập đi từ hai, ba cú đến vài ba đoạn. Phần dẫn nhập kiểu này rất hay thấy xuất hiện trong các VBT tiếng Việt, thường kém hiệu quả.

Ví dụ:

Ngày 3-4 tại văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã thân mật tiếp chủ tịch tập đoàn Bill Gates kiêm chủ tịch Quĩ Bill. (Tuổi trẻ – 04/4/07)

Có sử dụng Đề ngữ đa như “*Ngày 3-4 tại văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng*”, tạo thành một sự rập khuôn, nhàm chán, khiến cho các VBT kém sự lôi cuốn, hấp dẫn. Vấn đề này cũng xảy ra đối với các hình thức như trong đoạn trích VBT tiếng Anh (Charnley, 1965:143) dưới đây:

- At a meeting of the Izzachk Walton Club last night, an anglers’s contest was...- (Tại cuộc họp của Câu lạc bộ Izzachk Walton đêm qua, một cuộc thi của những người câu cá...)

- For the first time in ten years, members of the Izzachk Walton Club will...(Lần đầu tiên trong mười năm, các thành viên Câu lạc bộ Izzachk Walton sẽ...)

- With a burst of enthusiasm, the Izzachk Walton Club decided last night to...(Với sự phấn khích, Câu lạc bộ Izzachk Walton đêm qua quyết định...)

- In an unprecedeted decision, the Izzachk Walton Club voted last night to...(Trong một quyết định không tiền khoáng hậu, Câu lạc bộ Izzachk Walton đêm qua bỏ phiếu...)

2. Các ngữ đoạn không quan trọng lắm được đưa vào phần dẫn nhập khiến phần này trở nên rườm rà và nặng nề (cluttered lead). Phần dẫn nhập loại này thường xảy ra trong các VBT tiếng Việt:

Ví dụ:

Ủy ban Khoa học – Công nghệ và Môi trường Quốc hội vừa có báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện đề án tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2005 (đề án 112). Trong đó khẳng định đây là đề án có phạm vi, đối tượng và ảnh hưởng rất rộng đến các hoạt động của các cơ quan nhà nước thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), nhưng việc triển khai đề án còn chậm, kết quả chưa đạt được như các mục tiêu của đề án đã đề ra, còn nhiều bất cập. (Tuổi trẻ – 04/4/07).

Các cú “*Trong đó khẳng định đây*”, “*nhưng việc triển khai đề án*”, “*kết quả*”, “*còn nhiều bất cập...*” nên được đưa vào thân tin để làm cho phần dẫn nhập ngắn gọn, súc tích.

5. Kết luận

Với các nhận định của các tác giả và qua các ví dụ thực tiễn trích từ báo chí hiện hành, có thể nói phần dẫn nhập của các VBT tiếng Việt và VBT tiếng Anh có sự tương đồng cao và sự dị biệt thấp. Ứng dụng vào việc viết các VBT tiếng Việt và tiếng Anh, người viết có thể dựa theo các nhận xét được trích dẫn nêu trên và việc so sánh các điểm dị biệt của phần dẫn nhập trong VBT của hai ngôn ngữ mà cho ra những bài báo có phần dẫn nhập tốt hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Báo *Saigon Times* - Số.2591. 16/12/2005
- [2]. Báo *The Wall Street Journal Asia* - Số 133-13/03/07
- [3]. Báo *Tuổi Trẻ* - Số 68 03/07, số, 88, 89 – /04/07
- [4]. Charnley, M. V. (1965), *Reporting*, Holt, Rinehart & Winston, New York.
- [5]. Downing, A. & Locke, P. (1992), *A University Course in English Grammar*, Prentice Hall, New York.
- [6]. Eng, P. & Hodson, J. (2001), *Reporting and Writing news*, Artsia Press Company, Thailand.
- [7]. Halliday, MAK. (1998), *Dẫn luận ngữ pháp chức năng (bản dịch của Hoàng Văn Vân)*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
- [8]. Haynes, J. (1989), *Introducing Stylistics*, Unwin Hyman Ltd, London.
- [9]. Hervouet, L. (1999), *Viết cho độc giả (bản dịch của Lê Hồng Quang)*, Hội nhà báo Việt Nam, Hà Nội.

[10]. Martin, J.R. (1992), *English Text – System and Structure*, John Benjamins Publishing Company, Philadelphia.

[11]. Trần Quang (2005), *Kỹ thuật Viết Tin*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

Tóm tắt

Sapô trong văn bản tin tiếng Việt và tiếng Anh

Trong bài viết này, chúng tôi trình bày cách viết sapô trong văn bản tin tiếng Việt và tiếng Anh, dựa trên quan điểm của J.B. Martin về ngôn ngữ học chức năng hệ thống. Nên viết Sapô giới hạn trong ý tưởng chính của một văn bản tin. Nếu nhất quán với toàn bộ văn bản tin và tập trung vào chủ đề của văn bản tin này, sapô sẽ phát huy tác dụng. Nên viết sapô trong một câu bao gồm một ý tưởng chính hơn là một sapô mang quá nhiều ý tưởng. Như thế, người đọc dễ dàng nắm bắt nhanh ý tưởng đã nêu.

Abstract

The lead in Vietnamese and English news texts

In this article, we present the how the lead in English and Vietnamese news texts is designed and constructed, basing on J.B. Martin's perspective on functional systemic linguistics. The lead should be written in such a way that it limits itself to one central idea. The lead is effective if it is consistent with the pattern of the whole news story and focuses on the theme of the story. It is better to write the one-idea lead sentence than the multiple-idea lead in order to help the news readers comprehend the ideas more rapidly.